

Số: /BC - UBND

Tứ Kỳ, ngày tháng 7 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện rà soát thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết, tham mưu giải quyết của cấp huyện, cấp xã

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh Hải Dương tại Công văn số 1961/UBND-VP ngày 07/6/2023 về cải cách TTHC và cải thiện môi trường kinh doanh, Công văn số 2596/UBND-VP ngày 19/7/2023 về việc tăng cường trách nhiệm, nâng cao hiệu quả cải cách TTHC, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho người dân, doanh nghiệp;

Thực hiện Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2023 của UBND huyện về kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính huyện Tứ Kỳ năm 2023; trong đó nêu rõ yêu cầu, nhiệm vụ cần phải thực hiện đối với các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn.

Trong quá trình rà soát thủ tục hành chính và thực tế thực hiện thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa, cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn của huyện gặp vướng mắc do tình trạng không trùng khớp giữa quy định về thành phần hồ sơ, thủ tục hành chính trên phần mềm Một cửa dùng chung với yêu cầu quy định thủ tục hành chính trong các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước; một số thủ tục hành chính ngành dọc cấp trên thuộc phạm vi chức năng của Bộ quốc phòng đã quy định bãi bỏ.

Để thực hiện đồng bộ giữa phần mềm hệ thống dùng chung với các quy định của Nhà nước về thủ tục hành chính liên quan; UBND huyện đề nghị Văn phòng UBND tỉnh tham mưu UBND tỉnh bãi bỏ, bổ sung, điều chỉnh thủ tục hành chính lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, cấp xã trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đang sử dụng để phù hợp với quy định của văn bản pháp luật hiện hành, cụ thể:

1. Bãi bỏ 02 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực động viên quân đội thuộc chức năng quản lý của Bộ quốc phòng thực hiện tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã, cụ thể:

- Thủ tục đăng ký tạm vắng đối với phương tiện kỹ thuật đã sắp xếp trong kế hoạch bổ sung cho lực lượng thường trực của Quân đội (chủ phương tiện là cá nhân).

- Thủ tục xóa đăng ký tạm vắng đối với phương tiện kỹ thuật đã sắp xếp trong kế hoạch bổ sung cho lực lượng thường trực của Quân đội (chủ phương tiện là cá nhân).

*** Với 02 lý do:**

- Thứ nhất, 02 TTHC trên được quy định thực hiện bởi Quyết định số 1291/QĐ-TTg ngày 07 tháng 10 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng tại địa phương đưa ra tiếp nhận tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thủ tục hành chính cấp huyện, cấp xã và Công văn số 4145/UBND-VP ngày 22/11/2019 của UBND tỉnh Hải Dương về việc tổ chức thực hiện Quyết định số 1291/QĐ-TTg ngày 07/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

- Thứ hai, 02 TTHC trên đã được công bố bãi bỏ theo Quyết định số 864/QĐ-BQP ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng công bố bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực động viên quân đội thuộc chức năng quản lý của Bộ Quốc phòng.

2. Bổ sung, cập nhật kịp thời 04 thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết cấp xã trên Cổng dịch vụ công tỉnh Hải Dương, cụ thể:

+ Thủ tục Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ hằng năm.

+ Thủ tục Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hằng năm.

+ Thủ tục Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo thường xuyên hằng năm.

+ Thủ tục Công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình.

* *Với lý do:* Theo Quyết định số 698/QĐ-UBND, ngày 18 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về việc công bố danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thì 04 thủ tục trên thể hiện cách thức nộp trực tiếp hoặc trực tuyến nhưng trên Cổng dịch vụ công tỉnh Hải Dương chưa thể hiện 04 thủ tục này nên công dân chưa thể nộp hồ sơ trực tuyến được.

- Đồng thời xóa bỏ 01 thủ tục hành chính hành chính xác nhận hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2016-2020 thuộc diện đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế.

* *Với lý do:* Vì hiện nay việc xác nhận hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 được thực hiện theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025; Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18 tháng 7 năm 2021 của Bộ Lao động - Thương

binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025.

3. Điều chỉnh, bổ sung, cập nhật thủ tục hành chính lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh, cụ thể đối với 05 TTHC:

- Thủ tục đăng ký thành lập hộ kinh doanh.
- Thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh.
- Thủ tục tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của hộ kinh doanh.
- Thủ tục chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh.
- Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.

***Với lý do:** Bổ sung căn cứ pháp lý là Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT ngày 18/04/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.

4. Đề nghị Văn phòng UBND tỉnh Hải Dương xem xét, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ đề nghị thẩm định phương án đơn giản hóa đối với các thủ tục hành chính sau:

4.1. Thủ tục tặng giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề (2.000346.000.00.00.H23)

4.1.1. Nội dung đơn giản hóa

a) Thời hạn giải quyết:

Sửa đổi thời hạn giải quyết không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ xuống không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Lý do: Thủ tục cần được giải quyết nhanh, nhằm động viên, khen thưởng kịp thời cho tập thể, cá nhân được khen.

4.1.2. Kiến nghị thực thi:

Kiến nghị điều chỉnh quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 48, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và các văn bản liên quan quy định.

4.1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa:

Nhằm khuyến khích, động viên kịp thời cá nhân, tập thể phát huy những thành tích đã đạt được, tiếp tục phấn đấu lập nhiều thành tích góp phần phát triển kinh tế, xã hội, xây dựng các phong trào của địa phương ngày càng đi lên.

4.2. Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con (1.000689.000.00.00.H23)

4.2.1. Nội dung đơn giản hóa

a) Thời hạn giải quyết:

Đề nghị thay đổi thời hạn giải quyết đối với trường hợp xác minh nhận cha mẹ con cần thời gian dài hơn. Đề xuất thời hạn giải quyết không quá 10 ngày (thời hạn cũ là không quá 08 ngày làm việc).

Lý do: Để có thời gian xác định chính xác thân nhân của cha, mẹ, con trong các trường hợp không có văn bản của cơ quan y tế, cơ quan giám định hoặc

cơ quan, tổ chức có thẩm quyền ở trong nước xác nhận quan hệ cha con, quan hệ mẹ con.

4.2.2. Kiến nghị thực thi:

Kiến nghị sửa đổi Khoản 2, Điều 25, Luật Hộ tịch năm 2014.

4.2.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

Việc xác định cha, mẹ cho con hoặc xác định con của cha, mẹ sẽ giúp mối quan hệ này chính thức được pháp luật thừa nhận. Điều này một mặt sẽ mang lại giá trị tinh thần cho những người con mong muốn tìm lại cha, mẹ hoặc những người cha, mẹ mong muốn xác định con mình và được pháp luật công nhận, đảm bảo quyền con người.

4.3. Thủ tục xét tặng Giấy khen Gia đình văn hóa (1.001120.000.00.00.H23).

4.3.1. Nội dung đơn giản hóa

a) Thời hạn giải quyết:

Đề nghị sửa đổi thời gian giải quyết từ trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả cuộc họp bình xét, Trưởng khu dân cư lập hồ sơ theo quy định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành (Trong thời hạn 08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị tặng Giấy khen, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra Quyết định tặng Giấy khen Gia đình văn hóa).

Lý do: Để đảm bảo tính chính xác trong việc bình xét cũng như ra quyết định khen thưởng cho các hộ gia đình văn hoá.

4.3.2. Kiến nghị thực thi

Đề nghị điều chỉnh thời hạn giải quyết theo Khoản 4, Khoản 5, Điều 11 Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”; “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Ấp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”. Có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 11 năm 2018

4.3.3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa

- UBND xã xem xét rà soát lại các hộ gia đình đã được lập danh sách có đúng và trùng đối tượng hay không để tránh trường hợp đưa ra không đúng sẽ gặp ý kiến trái chiều trong nhân dân, mất ổn định tình hình địa phương.

4.4. Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp xã (1.0003622.000.00.00.H23)

4.4.1. Nội dung đơn giản hóa

a) Thời hạn giải quyết:

Đề nghị rút ngắn thời hạn từ 20 ngày thành trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã nhận được thông báo, nếu không có ý kiến trả lời thì đơn vị gửi thông báo được tổ chức lễ hội theo nội dung thông báo. Trường hợp không đồng ý với nội dung thông báo, cơ quan tiếp nhận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do...

Lý do: Để các đơn vị không mất nhiều thời gian chờ đợi lâu và có thể chủ động các công việc đảm bảo hiệu quả khi tổ chức các lễ hội.

4.4.2. Kiến nghị thực thi

Đề nghị nghiên cứu sửa đổi Nghị định số 110/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội. Có hiệu lực từ ngày 15/10/2018.

4.4.3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa

- Thời gian rút ngắn được trước khi tổ chức lễ hội giúp cho các đơn vị tổ chức lễ hội từ khâu chuẩn bị dự toán đến khâu tổ chức có nhiều thời gian hơn trước khi gửi Thông báo cho UBND xã.

- Từ đó giúp giảm được chi phí không cần thiết phát sinh, chủ động xác định được việc tổ chức lễ hội có khả thi hay không.

4.5. Thủ tục quyết định tiêu hủy tài sản công (1.005427.000.00.00.H23)

4.5.1. Nội dung đơn giản hóa

a) Thời hạn giải quyết:

- Đề nghị điều chỉnh thời gian giải quyết không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ xuống không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Lý do: Thời gian giải quyết hồ sơ không quá 30 ngày chưa được phù hợp, cần rút ngắn thời gian để thực hiện các công việc tiếp theo cho phù hợp tại địa phương.

4.5.2. Kiến nghị thực thi

Đề nghị xem xét thời gian quy định tại Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 quy định chi tiết một số điều của luật quản lý sử dụng tài sản công và các văn bản quy định có liên quan.

4.5.3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa

Địa phương tiếp tục thực hiện công tác đăng ký mua sắm tài sản công thay thế kịp thời phục vụ cho công tác chuyên môn đạt hiệu quả. Việc tiêu hủy tài sản công rất quan trọng vì liên quan đến các tài liệu của địa phương, ví dụ: Dữ liệu ổ cứng máy tính,...

4.6. Thủ tục hòa giải tranh chấp đất đai (1.003554.000.00.00.H23)

4.6.1. Nội dung đơn giản hóa

a) Thời hạn giải quyết: Thời hạn giải quyết không quá 45 ngày làm việc đã được quy định theo Luật đất đai 2013 và Nghị định hướng dẫn thi hành. Do đó, việc đề xuất tăng thời gian phải chỉ rõ, cụ thể cho từng trường hợp.

Đề nghị tăng thêm thời gian hòa giải tùy thuộc vào từng trường hợp cụ thể để thực hiện TTHC.

Lý do: Trong một số trường hợp việc mâu thuẫn đã có từ lâu, có trường hợp không hoàn toàn là mâu thuẫn về đất đai nhưng lấy đất đai làm lý do, do đó cần thêm thời gian tìm hiểu nguyên nhân phát sinh để có cơ sở vận động, giải quyết mâu thuẫn đảm bảo thực hiện hòa giải thành tại địa phương.

4.6.2. Kiến nghị thực thi

Đề nghị nghiên cứu điều chỉnh quy định tại Khoản 3, Điều 202 Luật đất đai năm 2013; Điểm a, Khoản 1, Điều 88 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai năm 2013.

4.6.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

Việc quy định thời hạn giải quyết sẽ tạo sự chủ động hơn cho người sử dụng đất cũng như cơ quan có thẩm quyền trong quá trình quản lý, sử dụng đất cũng như tiếp nhận, giải quyết TTHC.

Vậy, Ủy ban nhân dân huyện Tứ Kỳ báo cáo kết quả rà soát thủ tục hành chính và đề nghị Văn phòng UBND tỉnh Hải Dương tham mưu cho UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Hải Dương;
- Văn phòng UBND tỉnh; | (*thay báo cáo*)
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các phòng chuyên môn thuộc huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Công Thông tin điện tử;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đào Văn Soái